

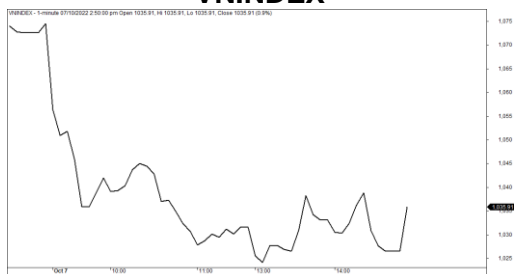
Market Today: Giảm mạnh phiên thứ 2 liên tiếp

07/10/2022

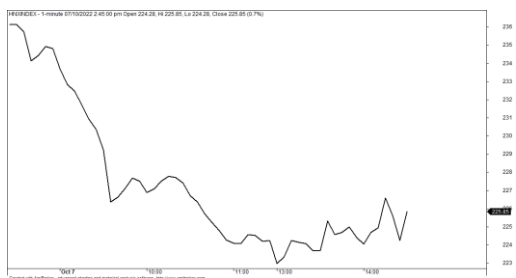
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,035.91	226.09	79.98
% ngày	-3.59%	-3.84%	-2.95%
% tuần	-8.50%	-9.65%	-5.86%
% tháng	-16.67%	-20.40%	-11.51%
% năm	-24.16%	-38.96%	-18.35%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	12,209	1,072	545
TB 1 tháng	13,170	1,346	695
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	2,432.40	40.42	11.91
Bán	2,173.36	31.13	1.89
Giá trị ròng	259.04	9.29	10.02
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	31	149
Mã Giảm	305	184	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	11.48	13.09	13.43
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,302	285	1,131
LS Cổ tức	1.64%	4.28%	4.21%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNIINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường tiếp tục giảm mạnh trong phiên cuối tuần khi áp lực bán tháo tiếp tục áp đảo. Chỉ số VN-Index đóng cửa tại vùng giá thấp tương ứng 1,035.91 điểm giảm 3.59%, chỉ số HNX-Index cùng chiều giảm 3.84%, chỉ số Upcom-Index giảm 2.95%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 16,012 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Áp lực bán mạnh tiếp diễn tại nhóm Ngân hàng khi STB, TCB, VPB, TPB, CTG giảm hết biên độ. Ngược chiều, SAB, VHM, VIC, VJC là các mã đi ngược thị trường với mức tăng nhẹ hôm nay. Độ rộng thị trường khá tiêu cực với VN30-Index ghi nhận 4 mã tăng và 26 mã giảm.

PVD (+2%), EIB (+0.7%), HDC (+3.8), SAM (+1.5%) là những mã vẫn giữ được lực cầu tích cực mặc cho tâm lý thị trường chung vẫn suy yếu.

Khối ngoại mua ròng 278 tỷ đồng toàn thị trường với VIC (65 tỷ), HPG (56 tỷ), VNM (53 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, STB (108 tỷ), DXG (94 tỷ), GEX (73 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà giảm và chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động quanh mức 1,000 điểm trong các phiên giao dịch đầu tuần. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao, nhưng thị trường giảm sâu vào vùng quá bán rất mạnh cho nên thị trường sẽ rất dễ xuất hiện các nhịp hồi và nếu nhà đầu tư không có áp lực về margin thì cần hạn chế bán tháo tại các nhịp giảm mạnh của thị trường. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn vẫn đang trong vùng bi quan quá mức, nhưng điểm sáng là các nhà đầu tư chưa hoàn toàn có dấu hiệu rời bỏ thị trường cho thấy thị trường vẫn có thể xuất hiện các cơ hội ngắn hạn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp 25-30% danh mục. Đồng thời, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư nên hạn chế bán tháo nếu không có áp lực về margin.

Theo đồ thị tuần, rủi ro trung hạn vẫn ở mức cao và xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức GIẢM cho nên đồ thị giá vẫn có khả năng hướng về các mức thấp hơn cho nên chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn nên tiếp tục đứng ngoài thị trường và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp 25-30% danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1310	1500	1270	1200
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	470	500	300	180
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1320	1570	1285	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1035.91	-3.59%
VN30	1039.54	-3.87%
VN Mid	1355.38	-3.86%
VN Small	1214.44	-3.90%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	226.09	-3.84%
HN30	373.76	-4.70%
VNX AllSh	1011.54	-3.87%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	79.98	-2.95%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2432.4	
Bán	2173.36	
GT rỗng	259.04	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	40.42	
Bán	31.13	
GT rỗng	9.29	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.91	
Bán	1.89	
GT rỗng	10.02	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
STG	2250	6.96%
HDC	1550	3.79%
TLG	1800	3.45%
HAX	650	3.25%
OPC	500	2.20%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVC	700	4.19%
PVS	600	2.70%
DDG	0	0.00%
VC3	0	0.00%
GKM	-200	-0.56%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NDC	2205	1.69%
IDP	0	0.00%
DSC	-132	-0.35%
M10	-71	-0.36%
DVN	-87	-0.49%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAT	-630	-7.00%
LDG	-490	-7.00%
SCR	-560	-7.00%
VDS	-700	-7.00%
TCD	-690	-7.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
APS	-1100	-10.00%
IDJ	-1100	-9.82%
L14	-5700	-9.81%
TAR	-1900	-9.74%
S99	-800	-9.64%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GEE	-4165	-14.12%
VNA	-5643	-13.80%
PRT	-1949	-13.53%
HVG	-286	-11.44%
PAT	-10516	-11.30%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	315,659	
VHM	234,265	
VIC	229,599	
GAS	195,223	
NVL	154,037	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	24,690	
IDC	14,256	
THD	13,650	
BAB	11,713	
PVS	10,898	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	169,075	
VGI	84,094	
BSR	59,861	
MCH	59,649	
VEA	57,324	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
MBB	49,930,585	7,707,789
STB	41,225,757	12,082,855
HPG	37,248,832	21,673,467
EIB	36,505,037	1,590,168
VND	30,797,725	17,381,583

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	12,654,277	8,427,872
PVS	10,579,701	8,176,523
IDC	6,589,968	4,477,995
CEO	5,045,728	3,703,791
KLF	3,605,850	3,200,765

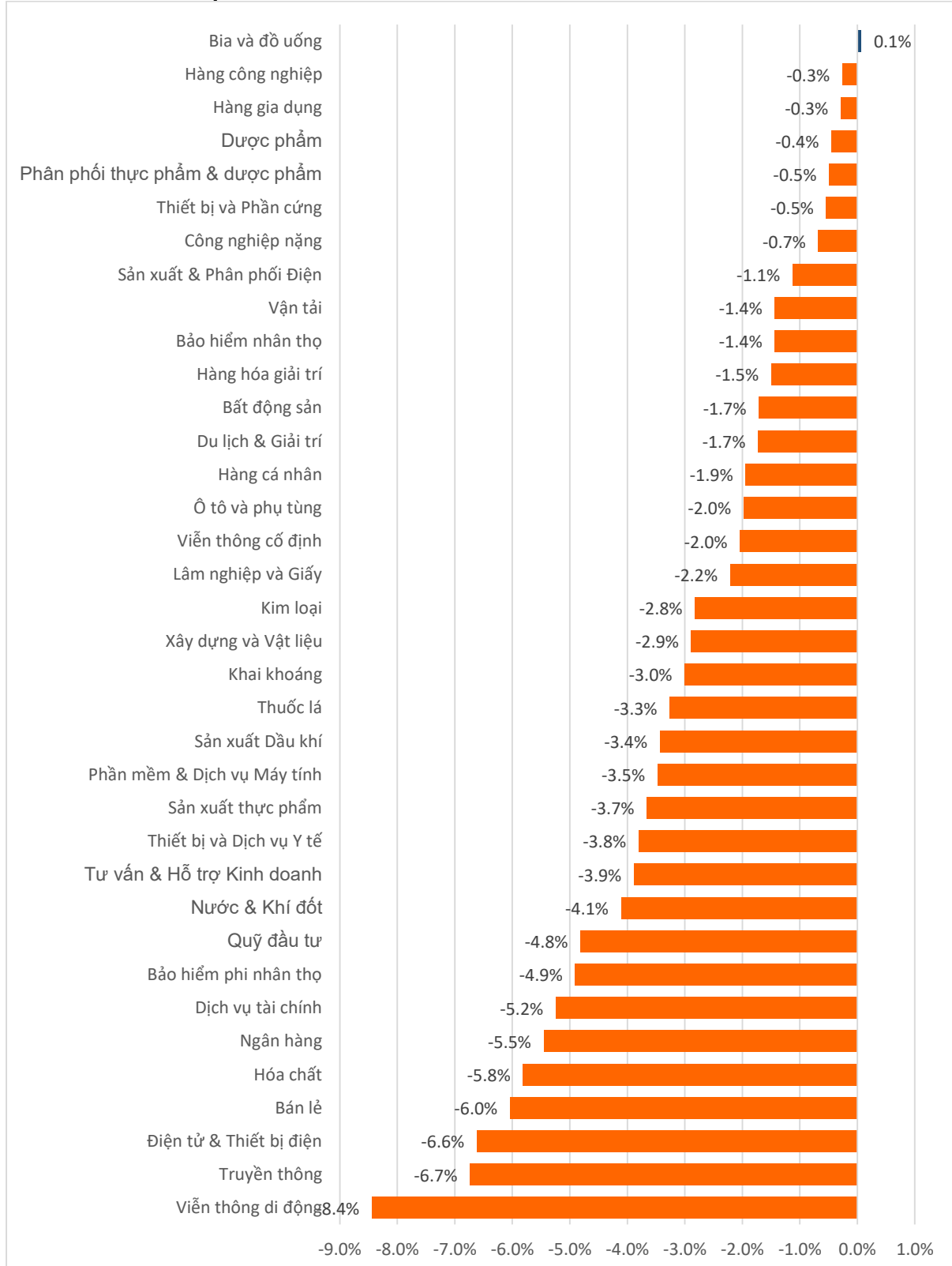
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	7,882,071	6,673,163
PVX	3,789,681	677,987
ABB	2,953,622	1,078,217
HVG	1,990,612	318,219
SBS	1,680,100	1,129,018

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



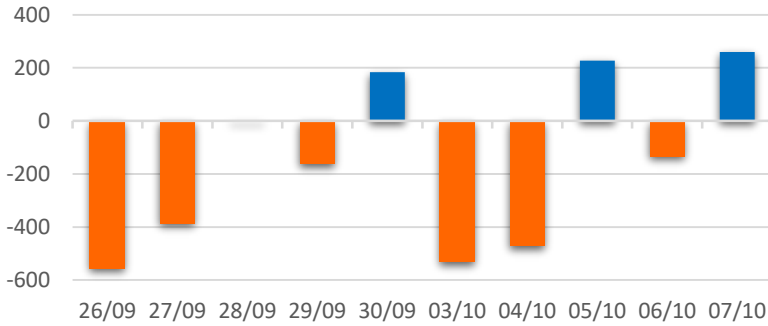
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

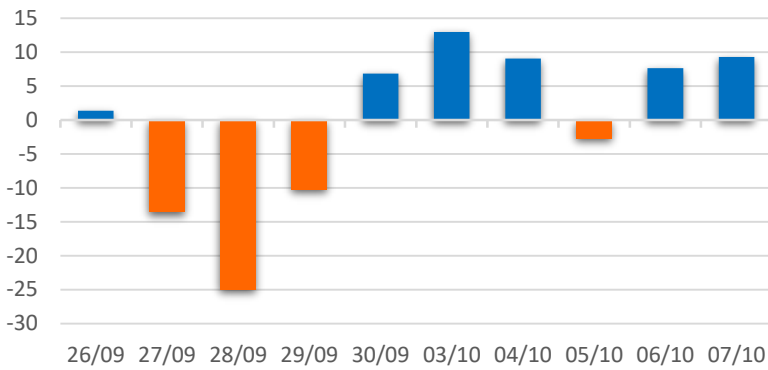
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIC	64,708	STB	107,975
HPG	56,494	DXG	93,888
VNM	53,225	GEX	72,820
FUEVFVND	49,273	NVL	23,226
DGC	39,188	HAH	20,210

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

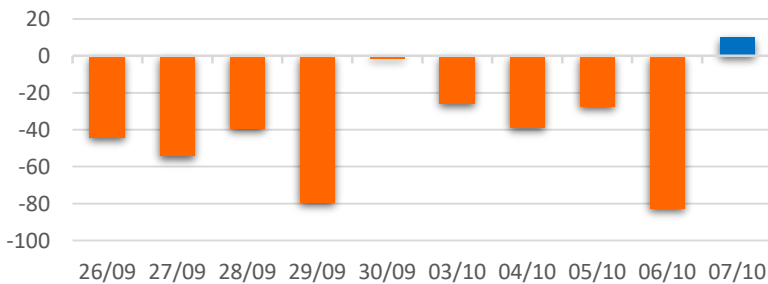
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	7,073	PVS	3,067
PVI	1,463	VCS	330
TNG	1,295	IVS	57
HUT	690	VNR	37
SHS	579	PRE	36

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	5,150	HVG	659
ACV	1,735	ICN	216
MCH	1,281	CSI	68
VEA	1,068	HKB	20
VTP	368	DPS	14

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>BCM</b>	15,272	<b>FUEVFN30</b>	162,142
<b>VIC</b>	12,408	<b>EIB</b>	85,825
<b>PNJ</b>	6,811	<b>E1VFN30</b>	64,949
<b>FPT</b>	5,240	<b>IJC</b>	45,877
<b>REE</b>	4,219	<b>MWG</b>	38,389

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

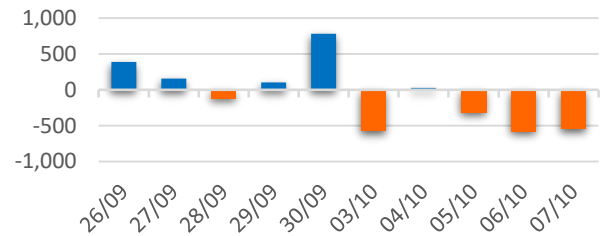
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>TNG</b>	2,094.75	<b>GKM</b>	509

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

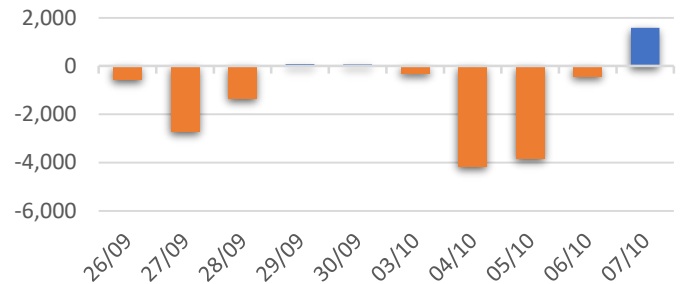
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		<b>QTP</b>	6,359
		<b>PEG</b>	14
		<b>VOC</b>	5.8

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

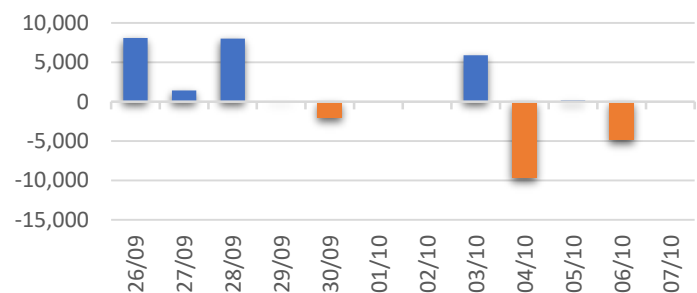
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



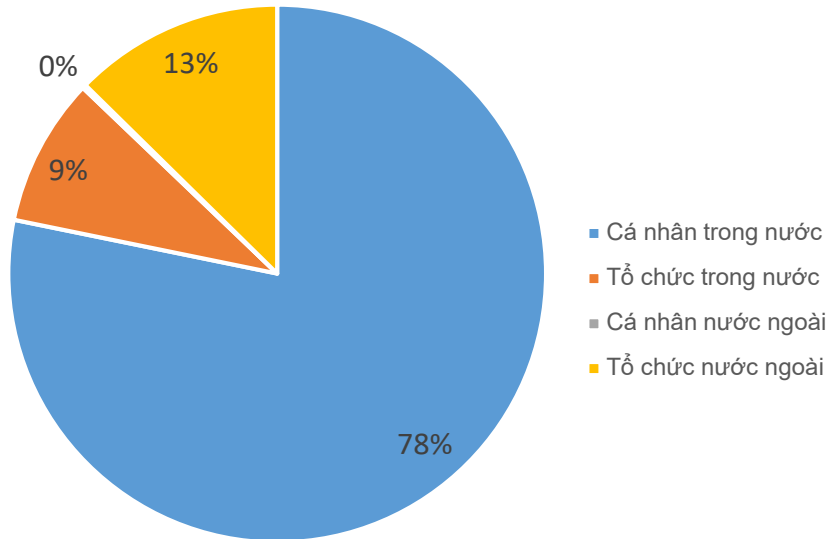
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





We Create **Fortune**

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

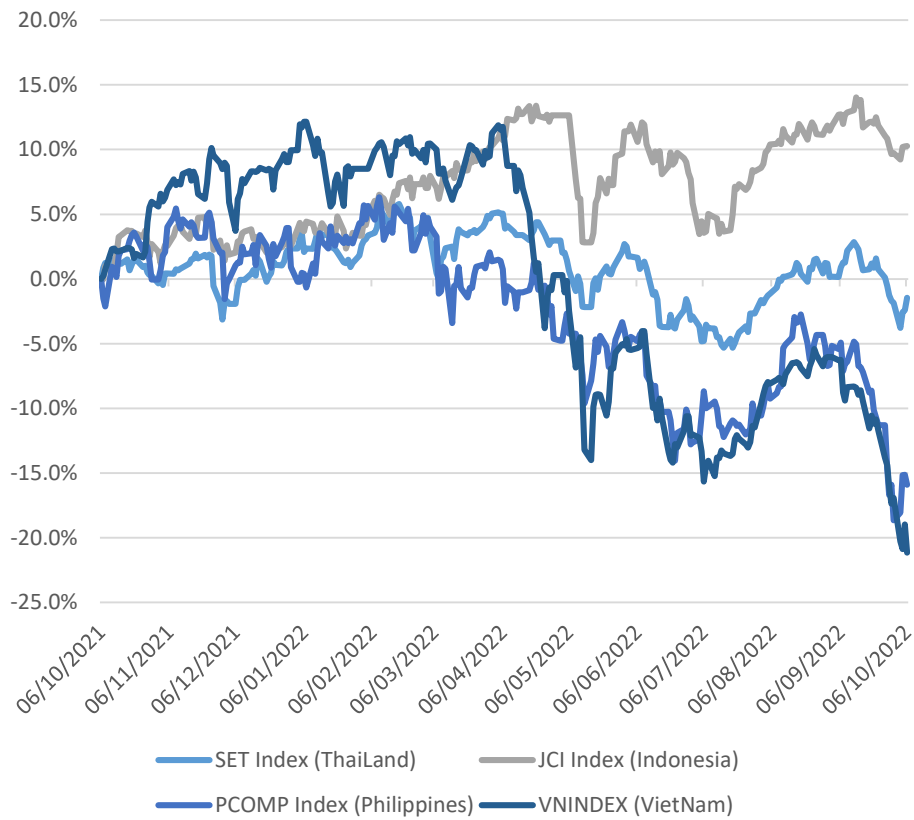


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

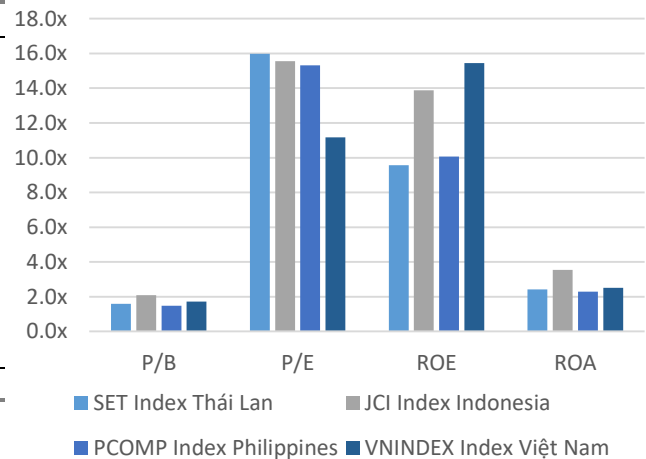
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



### Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.1x	1.5x	1.8x
P/E		16.2x	15.68	15.3x	11.6x
ROE	%	9.57	13.87	10.07	15.44
ROA	%	2.41	3.55	2.29	2.51
Vốn hóa	Tỷ USD	510.17	613.08	144.16	183.99
GTGD	Tỷ USD	1.42	0.70	0.06	0.33
LS cổ tức	%	2.84	2.57	2.27	1.74

Nguồn: Bloomberg & YSVN







We Create **Fortune**

## CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Lý Thị Hiền**

**Trưởng phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Phó Phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuanta.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuanta.com.vn

**Ngô Thanh Thảo**

**Trợ lý phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3952  
thao.ngo@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Phạm Đắc Thành**

**Giám đốc Khu vực Miền Bắc**

+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuanta.com.vn

**Lương Kỳ Ty**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuanta.com.vn

**Võ Đình Tuấn**

**Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng**

+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**

**Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu**

+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written